

**Danh mục tên trường, ký hiệu trường, mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh
trình độ đại học CAND chính quy tuyển mới đối với công dân tốt nghiệp trung học phổ thông**

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		540						
1.1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	290						
1.2	<i>Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam gửi đào tạo mức ngoài ngành Công nghệ thông tin)</i>		7860114	150					A00, A01, K01, K20	CA1, CA2
	- Phía Nam			75	6	1	62	6		
1.3	<i>Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)</i>		7480201	100	10		90		A00, A01, K01, K20	CA1, CA2

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
2	Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03)	HCA		100					A01, C00, C03, D01, K21, K22	CA1, CA4
	<i>Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước</i>		7310202	100						
	- Phía Nam			50	4	1	41	4		
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		260					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>		7860100	260						
	- Vùng 7			75	6	1	62	6		
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		420					A00, A01, C03, D01, K21, K22	CA1, CA2, CA3, CA4
	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</i>		7860100	420						
	- Vùng 7			130	12	1	105	12		
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		200					A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
	<i>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>		7860113	200						
	- Phía Nam			100	9	1	81	9		

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
6	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	KTH		250					A00, A01, D01, K01, K20	CA1, CA2
6.1	<i>Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần</i>		7480200	200						
	- <i>Phía Nam</i>			100	9	1	81	9		
6.2	<i>Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y)</i>		7720101	50	4	1	41	4	A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
7	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
7.1	- <i>Ngôn ngữ Anh</i>		7220201	30	2	1	13	14	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
7.2	- <i>Ngôn ngữ Trung quốc</i>		7220204	20	1	1	9	9	A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4

Vùng 7: các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố): Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, **Sóc Trăng**, Bạc Liêu, Cà Mau.